

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 99/2021/HS-ST
Ngày: 16/04/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Phương và ông Nguyễn Công Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký TAND TP.V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2021/HSST ngày 25 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang T**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1984 tại huyện A, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: xóm 3, xã H, TP.V, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T2 – sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2006; Tiền án: Ngày 31/05/2019 bị TAND TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thi hành xong ngày 07/02/2020; Nhân thân: - Năm 2005 bị Công an phường T, TP.V, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; - Năm 2017 bị TAND TP.V ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng, thi hành xong ngày 10/12/2018. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/12/2020, Lê Quang T đang ở nhà thì có 01 nam thanh niên tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) gọi điện cho T nhờ mua

giúp 01 gói ma túy hồng phiến (khoảng 200 viên) để sử dụng và hứa cho T sử dụng cùng. T đồng ý và bảo H chờ. Sau đó, Thắng gọi điện cho 01 nam thanh niên tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy, M đồng ý và báo giá là 6.000.000 đồng. T gọi điện lại cho H báo giá 6.000.000 đồng thì H đồng ý mua và nói sẽ đưa trước cho T 1.500.000 đồng để đặt mua ma túy, số tiền còn lại sẽ trả khi nhận ma túy. Khoảng 30 phút sau thì có bạn gái của H tên là L (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) đến nhà T và đưa cho T 1.500.000 đồng để đặt cọc mua ma túy. Sau khi nhận được tiền, T gọi điện cho nam thanh niên tên M hỏi mua 01 gói ma túy hồng phiến với giá 6.000.0000 đồng, M đồng ý và sau đó đưa ma túy đến nhà cho T, T nhận gói ma túy và đưa cho M 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T giấu gói ma túy ở gốc cây bên cạnh nhà mình rồi gọi điện cho H đến lấy ma túy thì H nhờ T mang ma túy đến phòng trọ của bạn H là L để chờ H về cùng sử dụng, T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, khi T đang cầm gói ma túy đi đến ngõ 80, đường N thuộc khối X, phường Đ, TP.V, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện H phát hiện và bắt quả tang.

Kết luận giám định số 76/KL - PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Lê Quang T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 16,095 gam.

Vật chứng thu giữ của Lê Quang T gồm: 01 gói ma túy có khối lượng 16,095 gam; 01 điện thoại di động Nokia có số sim 0986008416; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda mang biển kiểm soát 37X1-8656. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô này là tài sản của ông Nguyễn Quang H1 (sinh năm 1949, trú tại: khối T, phường L, TP.V, tỉnh Nghệ An) đã cho con trai là Nguyễn Minh H2 mượn đi và H2 đã cho Lê Quang T mượn trước đó. Ông H1 và anh H2 không biết việc T dùng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho ông H1.

Cáo trạng số 119/CT-VKS-TPV ngày 25/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Lê Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Lê Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Ngoài ra, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, tại ngõ 80, đường N, khối X, phường Đ, TP.V, tỉnh Nghệ An, Lê Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép 16,095 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Như vậy, hành vi mà Lê Quang T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

[2.2] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm các quy định của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, giống nòi, là nguồn gốc gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất độc hại, Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển nhưng vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích nên lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi và mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương răn đe những đối tượng khác. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm, để bị cáo thấy khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa chữa.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4] Trong vụ án này, theo lời khai của Lê Quang T có người thanh niên tên H nhờ T mua ma túy, người phụ nữ tên L đã đưa tiền của H nhờ T mua ma túy và nam thanh niên tên M đã bán ma túy cho T vào ngày 23/12/2020, do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.V tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín bên trong có chứa ma túy thu giữ của Lê Quang T là vật nhà nước cấm tàng trữ. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Lê Quang T dùng làm công cụ phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda mang biển kiểm soát 37X1-8656 thu giữ của Lê Quang T. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô này là tài sản của ông Nguyễn Quang H1 (sinh năm 1949, trú tại: khối T, phường L, TP.V, tỉnh Nghệ An) đã cho con trai là Nguyễn Minh H2 mượn đi và H2 đã cho Lê Quang T mượn trước đó. Ông H1 và anh H2 không biết việc T dùng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này cho ông Huy là đúng quy định pháp luật.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Lê Quang T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín bên trong có chứa ma túy thu giữ của Lê Quang T. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà

nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen. (Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo Phiếu nhập kho số NK 2021/169 ngày 06/04/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Lê Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP.V
- Công an thành phố V
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Nữ Hạnh Dung